

VỀ TỪ "TIẾP" TRONG TIẾNG VIỆT

TRẦN KIM PHƯỢNG

(TS, Khoa Ngữ văn, ĐHSP Hà Nội)

Trong cuốn *Tiếng Việt - sơ thảo ngữ pháp chức năng*, quyển 1, PGS Cao Xuân Hạo cho rằng:

“Vị từ *tiếp*, dùng như một đồng vị từ (coverb) đặt sau vị từ trung tâm, tiền giả định rằng sự việc được vị từ này (thể hiện) đã bắt đầu từ trước. Do đó trong các tổ hợp câu như:

a. *Vừa rồi buổi truyền hình bị gián đoạn vì sự cố kỹ thuật. Xin thành thật cáo lỗi với các bạn. Bây giờ mời các bạn xem tiếp phim “Sám hối”.*

b. ?? *Các bạn vừa nghe chương 1 của bản giao hưởng số 6 của Beethoven. Sau đây xin mời các bạn nghe tiếp chương 2.*

c. **Các bạn vừa nghe bài “Quảng Bình quê ta ơi”. Bây giờ xin mời các bạn nghe tiếp bài “Biển gọi”.*

Chỉ có tổ hợp a là mạch lạc. Tổ hợp b khó chấp nhận hơn tuy nhiều người cho là có thể dung thứ (nhưng ai cũng thấy nếu bỏ *tiếp* thì hơn). Tổ hợp c không chấp nhận được, tuy rất quen thuộc trong các buổi phát thanh. Câu sau của tổ hợp này cần sửa thành:

Xin mời các bạn nghe *tiếp* chương trình ca nhạc với bài “Biển gọi”.

[2, tr193-194]

Trong *Từ điển tiếng Việt* (1998), từ *tiếp* được quan niệm là động từ đa nghĩa trong đó có mấy nghĩa cơ bản sau:

(1) Liên với, trong không gian; giáp (Vd. *Phía đông tiếp núi*)

(2) Liên theo sau, làm thành sự liên tục trong thời gian (Vd. *Làm tiếp công việc; tiếp lời; ngừng một lát rồi kể tiếp*)

(3) Đưa thêm vào để cho có đủ, đảm bảo hoạt động được liên tục (Vd. *Tiếp máu*)

[4, tr953]

Từ *tiếp* được Cao Xuân Hạo bàn đến là từ *tiếp* với nghĩa thứ hai (Chúng tôi cũng chỉ bàn đến từ *tiếp* ở nghĩa này). Nó đứng sau một động từ (*nghe tiếp, xem tiếp*), liên quan đến ý nghĩa liên tục/ đứt quãng của thời gian. Từ *tiếp* liên quan đến sự tri nhận không gian và thời gian của người Việt. Chúng tôi hiểu tại sao Cao Xuân Hạo cho rằng nói theo câu (c) là không chấp nhận được, vì bài “Biển gọi” chưa bắt đầu, nên không thể *nghe tiếp*; chỉ có thể *nghe tiếp chương trình ca nhạc* với bài “Biển gọi” mà thôi. Song chúng tôi xin phép được lí giải tại sao người Việt nói như vậy. Hoạt động của từ *tiếp* trong thực tế quả thực là khá phức tạp.

Với từ *tiếp*, không thể nhìn từ một điểm, lấy một phần sự vật thay cho cả sự vật. Tùy theo sự chờ đợi của người nghe, tùy theo cách phạm trù hóa sự vật của người nói mà cương vị của các yếu tố tham gia vào sự tình trong câu nói sẽ khác đi.

Trước hết, ta nhận thấy, từ *tiếp* không bao giờ đứng trong câu mở đầu một văn bản, hoạt động mà từ *tiếp* bổ sung luôn là hoạt động lặp lại. Xét ở phương diện cấu trúc nghĩa, câu chứa từ *tiếp* được phân tích như sau:

d. *Bây giờ tôi lại ăn tiếp một cái bánh nữa.*

- Vị từ trung tâm: *ăn* (tiếp)
- Hành thể: *tôi* (tham thể bắt buộc)
- Đối thể: *một cái bánh* (tham thể bắt buộc)

Trong sự tình này, người ta luôn nghĩ có một có một hành động thống nhất với một hành động đã xuất hiện ở câu trước (*ăn*); chủ thể cũng thống nhất với chủ thể trong câu trước (*tôi*). Còn đối thể thì tương đương với đối thể trong câu trước (*một cái bánh* - *cái bánh* khác với lúc trước). Dễ dàng suy luận câu đi trước là: *Lúc này tôi đã ăn một cái bánh*. Suy luận này cho thấy nhận định của Cao Xuân Hạo là hoàn toàn có lí. Đây là cách suy luận cho đại đa số các trường hợp xuất hiện của từ *tiếp*.

Nhưng trong thực tế cuộc sống, từ *tiếp* được sử dụng trong những ngữ cảnh phong phú hơn nhiều. Đúng là có *một cái gì đó* đã bắt đầu từ trước, nhưng không nhất thiết cứ phải đủ cả ba nhân tố: vị từ, hành thể và đối thể. Chỉ cần một nhân tố được duy trì là người ta có thể dùng từ này. Nhân tố được duy trì có thể hiện diện, có thể ẩn. Vấn đề là ở chỗ người nói quan tâm đến cái gì. Chúng ta theo dõi những ví dụ:

- Cùng chủ thể, khác vị từ trung tâm:

e. *Nó đã ăn một cái bánh. Bây giờ nó lại uống tiếp một chai nước bự nữa.*

Chủ thể *nó* được duy trì nhưng vị từ trung tâm lại thay đổi. Dù là khác vị từ, thì sự tình *ăn* và *uống* vẫn được tri giác như những phần, những pha, những giai đoạn, những bộ phận của một tổng thể, của cả một hoạt động *ăn uống* nói chung. Và cái sự tiếp diễn ấy (ăn rồi đến uống) là sự tiếp diễn của từng bộ phận trong cả một tổng thể.

- Cùng chủ thể, cùng vị từ, có thể khác đối thể hoặc không:

g. *Nó châm thuốc hút.... Nó lại hút tiếp...*

Có thể là hút tiếp điều thuốc lá bỏ dở, cũng có thể là hút tiếp một điều khác. Việc

hút được duy trì. Tức là hành động đối với mỗi điều thuốc được xem như là một phần của tổng thể, gắn với tính chất hoàn thành của tổng thể. Đối thể có thể được duy trì, cũng có thể là một đối thể tương đương, đồng loại với đối thể trong câu trước.

- Khác chủ thể, khác vị từ trung tâm

h. *Bố nó đã lấy một miếng đất của tôi. Bây giờ thằng con lại giáng tiếp cho tôi một đòn chí mạng.*

Hai sự tình trên có vẻ rất khác nhau. Nhưng thực chất, chúng lại được phạm trù hóa nằm trong một tổng thể. Nhờ vào từ *tiếp* (và cả từ *lại* nữa), chúng ta hiểu được một ý trung gian mà người nói không nói ra: *Việc bố nó lấy miếng đất của tôi là đã giáng cho tôi một đòn chí mạng*. Ý này bỗng dưng trở thành tiền giả định cho câu tiếp theo. Và rõ ràng là, nhờ tiền giả định, người ta có thể nói ngắn hơn. Nhân tố chủ thể và vị từ đều không được duy trì, nhân tố được duy trì (*giáng* - *giáng tiếp*) ở đây là một nhân tố ẩn.

Như vậy, trong ví dụ (c) của Cao Xuân Hạo, người ta không mấy quan tâm tới đối thể (*chương trình ca nhạc*) của hoạt động *nghe*, mà chỉ quan tâm tới diễn tiến của bản thân hành động ấy. Do vậy, nhân tố đối thể không xuất hiện. Và để giản tiện, bài "*Biển gọi*" trở thành đối thể của hoạt động *nghe*¹.

Thông thường, hoạt động của vị từ trung tâm được chia ra thành các phần nhất định, có ranh giới giữa các phần, có sự gián đoạn trong thời gian (Vd. giữa *ngủ* và *ngủ tiếp* là có một sự gián đoạn, hiểu đơn giản là *ngủ* - *thức dậy* - *ngủ tiếp*; cũng giống như *xem* và *xem tiếp* trong ví dụ (a) của Cao Xuân Hạo).

(xem tiếp trang 14)

¹ Nguyễn Đức Tồn cũng cho rằng nếu cứ phải nói đầy đủ: "nghe tiếp chương trình ca nhạc với bài *Biển gọi*" thì chẳng khác nào câu chuyện dân gian *trông bông* - *dệt vải* - *may áo* - *mặc trên người* - - *đang cháy* □

Hình thức	Cuộc thoại	Tổng số	Tỉ lệ
	23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48.		
Đa thoại	32, 33, 34, 35, 36, 49, 50, 51	8/54	14,8%

3. Cuộc thoại trong thi văn đáp, số lượng thoại nhân tỉ lệ thuận với dung lượng cuộc thoại. Có nhiều cuộc tam thoại dài, dung lượng lớn ví dụ như cuộc thoại số 31. Cơ bản những cuộc tam thoại, đa thoại trong thi văn đáp thông thường có tối đa là 32 lượt lời. Độ dài trung bình của các cuộc thoại phụ thuộc vào sự chủ động của các thoại nhân. Hình thức các cuộc thoại trong thi văn đáp thay đổi rất linh hoạt. Có những cuộc thoại từ tam thoại chuyển sang đa thoại và ngược lại.

Tài liệu tham khảo

1. Đỗ Hữu Châu (2007), *Đại cương ngôn ngữ học tập 2*, Nxb GD, H.
2. Điều lệnh *Quản lý bộ đội Quân đội nhân dân Việt Nam* (2010).
3. Mai Ngọc Chừ, Vũ Đức Nghiệu, Hoàng Trọng Phiến (2001), *Cơ sở ngôn ngữ học và tiếng Việt*, Nxb GD, H.
4. Nguyễn Thiện Giáp (2000), *Phân tích hội thoại*, Viện Thông tin KHXH, H.
5. Labov (1970), *"Nghiên cứu ngôn ngữ trong bối cảnh xã hội" "ngôn ngữ, văn hóa và xã hội- Một cách tiếp cận liên ngành*. (Người dịch: Vũ Thị Thanh Hương, Hoàng Tử Quân, hiệu đính: Cao Xuân Hạo, Lương Văn Huy, Lí Toàn Thắng - 2006), Nxb Thế giới, H.
6. Nguyễn Văn Khang (1999), *Ngôn ngữ học xã hội - Những vấn đề cơ bản*, Nxb Khoa học xã hội, H.
7. Tạ Thị Thanh Tâm (2005), *Vai giao tiếp và phép lịch sự trong tiếng Việt*, Tạp chí Ngôn ngữ số 1.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 16-09-2011)

(VỀ TỪ “TIẾP”... tiếp theo trang 8)

Song điều mà ít ai ngờ tới là vị từ trung tâm có thể không gắn với sự gián đoạn, miễn là có một cái mốc mà người ta đang chờ đợi. Do vậy ví dụ (i) sau đây sẽ khác với ví dụ (k) và (l):

i. Nó đang ngủ say thì chuông điện thoại reo. Nó vội chộp lấy máy điện thoại, nghe, rồi lại lẩn ra ngủ tiếp.

k. Thằng bé hí hoáy viết. Thầy giáo bảo: “Hết giờ, dừng lại!”. Nó vẫn viết tiếp như không có gì xảy ra.

l. Nó đang ăn. Tôi vào. Nó vẫn ăn tiếp, không thèm ngẩng lên.

Việc viết, việc ăn không hề gián đoạn. Nhưng rõ ràng có một cái mốc thời gian mà lẽ ra việc viết, việc ăn phải bị dừng lại.

Như vậy, ý nghĩa của tiếp liên quan đến sự liên tục hay gián đoạn, liên quan đến tính chất hoàn thành/ chưa hoàn thành của sự tình.

Từ ý nghĩa của tiếp, chúng tôi nhận thấy, cách tri nhận thời gian và phân dòng diễn tiến của sự việc không đơn giản. Đôi khi, chủ thể và vị từ trung tâm không quan trọng, điều quan trọng lại là người nghe chú ý vào phần nào, quan tâm đến điểm nào trong cả dòng tiến triển.

Tài liệu tham khảo

1. Asher R.E. (1994), *The encyclopedia of language and linguistics*. Volum1. Pergamon press. Oxford. New York. Seoul. Tokyo.
2. Cao Xuân Hạo (1991), *Tiếng Việt - sơ thảo ngữ pháp chức năng*, quyển 1, NXB Khoa học Xã hội.
3. Trần Kim Phụng (2008), *Ngữ pháp tiếng Việt - những vấn đề về thời, thể*, NXB Giáo dục.
4. Viện Ngôn ngữ học (1998), *Từ điển tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 13-09-2011)